TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2025/QĐST-DS	*Tiểu Cần, ngày 23 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2025/TLST-DS, ngày 09 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Ngô Thị H, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp Phú Thọ A, xã Hiếu Tr, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị H là ông Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1992, Địa chỉ: Ấp Sóc Tre, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (theo giấy ủy quyền ngày 17/4/2025).

- Bị đơn:

1. Bà Dương Thị Hồng X, sinh năm 1959;

2. Bà Lê Thị Hồng Th, sinh năm 1978;

3. Ông Lê Dương A, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Ấp Phú Thọ A, xã Hiếu Tr, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn V, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Ấp Phú Thọ II, xã Hiếu Tr, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Hồng Th thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà Ngô Thị H số tiền nợ vay là 40.000.000 đồng; Bà Ngô Thị H không yêu cầu tính lãi. Bà Ngô Thị H và bà Lê Thị Hồng Th không yêu cầu bà Dương Thị Hồng X, ông Lê Dương A, ông Lê Văn V cùng bà Thu trả số tiền nợ này cho bà H.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng.

Bà Lê Thị Hồng Th phải chịu 500.000 đồng; Bà Ngô Thị H phải chịu 500.000 đồng, do bà H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào các Điều 12, 14 và khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi Cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Hoa Lan